

Bản án số: **06/2026/HNGĐ-ST**

Ngày 23-01-2026

V/v: Thay đổi người trực tiếp nuôi
con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huệ**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Bùi Ngọc Thân**

Ông **Phạm Đức Anh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Thiêm** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Văn Quỳnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 23/01/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2025/TLST-HNGĐ ngày 21/10/2025 về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/12/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2026/QĐST-HNGĐ ngày 05/01/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Ánh T**, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Thôn H, xã B, tỉnh Đồng Nai

- *Bị đơn:* Anh **Mai Văn T1**, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: ấp X, xã X, tỉnh Đồng Nai

(Chị T, anh T1 vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 09/10/2025, bản tự khai và trong quá trình làm việc nguyên đơn chị Lê Thị Ánh T trình bày:

Chị và anh Mai Văn T1 đã ly hôn theo Bản án Hôn nhân và gia đình số 61/2023/HNGĐ-ST, ngày 16/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai). Theo phán quyết của Tòa, con chung của chị và anh T1 là cháu Mai Nhật M, sinh ngày 08/5/2018 được giao cho anh Mai Văn T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tuy nhiên đến nay chị nhận thấy hoàn cảnh của anh T1 không còn phù hợp để nuôi con, cụ thể là anh T1 vừa chấp hành xong án phạt tù về tội Trộm cắp tài sản và mới trở về địa phương, chưa có công việc ổn định, không có nguồn thu nhập thường xuyên để đảm bảo các điều kiện vật chất cơ bản như ăn học, sinh hoạt, y tế cho con. Hơn nữa, môi

trường sống của anh T1 hiện tại rất phức tạp, bản thân anh T1 cũng chưa ổn định về tâm lý. Do đó, chị lo sợ sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến sự hình thành nhân cách và sự an toàn của con. Ngoài ra, anh T1 thường xuyên gây khó khăn, cản trở việc chị lui tới thăm con. Chị T đang có công việc ổn định tại nhà hàng L tại thành phố N với mức thu nhập 12.000.000 đồng/tháng. Chị có chỗ ở ổn định, môi trường sống lành mạnh, và nhận được sự hỗ trợ hết lòng từ cha mẹ chị trong việc chăm sóc, dạy dỗ cháu Mai Nhật M.

Vì vậy, để đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng tốt nhất cho cháu M, chị yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, buộc anh Tâm G lại cháu Mai Nhật M, sinh ngày 08/5/2018 cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời chị không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung. Ngoài ra, chị không có yêu cầu gì khác.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Mai Văn T1 vắng mặt không đến làm việc theo triệu tập của Tòa án và cũng vắng mặt không tham gia phiên tòa xét xử vụ án, nên Tòa án không ghi nhận được lời trình bày của anh T1. Anh T1 cũng không cung cấp chứng cứ hay trình bày ý kiến của mình đối với các vấn đề thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai:

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định pháp luật về tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ánh T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Buộc anh Mai Văn Tâm G cháu Mai Nhật M, sinh ngày 08/5/2018 cho chị Nguyễn Thị Ánh T2 trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T2 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Ánh T2 có đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Mai Nhật M đối với anh Mai Văn T1. Do đó, quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Quan hệ pháp luật này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp X, xã X, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: chị T2 có đơn khởi kiện, do đó chị T2 tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn. Anh T1 là người bị chị T2 khởi kiện để yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn. Do đó, anh T1 tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự .

[3] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ánh T2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Mai Văn T1 đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, tiến hành xét xử vắng mặt chị T2, anh T1 là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung: Xét yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của chị T2, Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Nhật M, sinh ngày 08/5/2018 theo như thỏa thuận của các bên. Trong quá trình nuôi dưỡng, anh T1 cũng đảm bảo đủ một số điều kiện về vật chất nuôi dưỡng và giáo dục con. Tuy nhiên, trong quá trình nuôi con, anh T1 phạm tội Trộm cắp tài sản và đi chấp hành án phạt tù, không trực tiếp chăm sóc cháu M. Từ tháng 9/2025 đến nay, cháu M không còn cư trú cùng anh T1 mà đã chuyển về sinh sống với chị T2 tại thôn H, xã B, tỉnh Đồng Nai và hiện nay đang học lớp 2A6 tại trường Tiểu học B, tỉnh Đồng Nai, sự việc này đã được nhà trường xác nhận.

Như vậy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình thì yêu cầu khởi kiện của chị T2 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với con chung là cháu Mai Nhật M, sinh ngày 08/5/2018 là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử giao Mai Nhật M, sinh ngày 08/5/2018 cho chị Lê Thị Ánh T được trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại các Điều 70, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của chị T được Tòa án chấp nhận nên anh T1 phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 235; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 69; 70; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 24, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ánh T về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giao người con chung là Mai Nhật M, sinh ngày 08/5/2018 cho chị Lê Thị Ánh T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Ánh T không yêu cầu anh Mai Văn T1 cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh Mai Văn T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng đối với người con chung tên Mai Nhật M, sinh ngày 08/5/2018 tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 61/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Đồng Nai).

3. Về án phí: Anh Mai Văn T1 phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Lê Thị Ánh T số tiền là 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002746 ngày 09/10/2025 của Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai được chuyển thành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Ánh T, anh Mai Văn T1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Ngọc Thân Phạm Đức A

Nguyễn Thị H